

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 229/2023/DS-PT

Ngày 29-12-2023

V/v: “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ
do người chết để lại từ hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Thanh Th

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang-Kiểm sát viên

Trong các ngày 18, 25, 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Trịnh Đình S**, sinh năm 1966 “có mặt”

2. Bà **Đàm Thị L**, sinh năm 1981 “có mặt”

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố PT, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn:

1. Bà **Đỗ Thị X**, sinh năm 1976 “có mặt”

2. Chị **Bùi Thị Thanh Ph**, sinh năm 1995 “vắng mặt”

3. Chị **Bùi Thị Thu Th**, sinh năm 2002 “vắng mặt”

4. Cháu **Bùi Anh T**, sinh năm 2006 “vắng mặt”

5. Cháu **Bùi Anh T1**, sinh năm 2006 “vắng mặt”

*Người đại diện theo pháp luật của các cháu **Bùi Anh T, Bùi Anh T1** là đồng bị đơn bà **Đỗ Thị X***

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Số 38, đường THĐ, khu phố PC, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước

- *Người kháng cáo: Bị đơn bà **Đỗ Thị X**.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L và ông Bùi Đình C có mối quan hệ quen biết nên ngày 08/12/2021, các nguyên đơn có cho ông Bùi Đình C vay số tiền 500.000.000 đồng bằng văn bản có thời hạn 30 ngày mà không lấy tiền lãi để ông Bùi Đình C làm ăn, phát triển kinh tế cho gia đình. Đến hạn trả nợ vay, ông Bùi Đình C chưa trả được nợ vay số tiền 500.000.000 trên cho các nguyên đơn thì ông C bị bệnh chết do dịch Covid-19 vào ngày 10/3/2022. Những người thừa kế của ông Bùi Đình C gồm có người vợ là bà Đỗ Thị X và 04 người con là chị Bùi Thị Thanh Ph, chị Bùi Thị Thu Th và các cháu Bùi Anh T, Bùi Anh T1 là những người hiện nay đang quản lý tài sản của ông Bùi Đình C nên các nguyên đơn khởi kiện đối với các bị đơn yêu cầu các bị đơn phải trả cho các nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng do ông Bùi Đình C trực tiếp vay mà không yêu cầu trả tiền lãi. Sau đó, các nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với các nguyên đơn là các chị Bùi Thị Thanh Ph, chị Bùi Thị Thu Th do các chị này có văn bản từ chối nhận di sản của ông Bùi Đình C.

Về phía các bị đơn thì không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn với lý do di sản ông Bùi Đình C hiện nay có thể không đủ để trả nợ tiền vay 500.000.000 đồng cho các nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2023/DS-ST ngày 31-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước đã quyết định như sau:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L về việc buộc các bị đơn chị Bùi Thị Thanh Ph, Bùi Thị Thu Th phải có trách nhiệm liên đới cùng các bị đơn bà Đỗ Thị X và các cháu Bùi Anh T, Bùi Anh T1 phải trả cho các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L số tiền 500.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L,

Buộc bị đơn bà Đỗ Thị X phải trả cho các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L số tiền 166.666.700 đồng;

Buộc bị đơn cháu Bùi Anh T phải trả cho các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L số tiền 166.666.700 đồng;

Buộc bị đơn cháu Bùi Anh T1 phải trả cho các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L số tiền 166.666.700 đồng.

Ngoài ra, còn quyết định về biện pháp bảo đảm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/9/2023, bị đơn bà Đỗ Thị X có đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả đầy đủ cho các nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị X, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc một mình bị đơn bà Đỗ Thị X phải trả đầy đủ cho các nguyên đơn số tiền 500 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị X theo thủ tục phúc thẩm nên thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị X, thấy rằng: Tại phiên toà phúc thẩm bị đơn bà Đỗ Thị X thừa nhận chồng của bị đơn là ông Bùi Đình C khi còn sống có vay và còn nợ của các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L số tiền 500.000.000 vào ngày 08/12/2021 nên một mình bị đơn nhận toàn bộ trách nhiệm trả mà không để các người con của bị đơn trả với điều kiện khi nào bị đơn có thì một mình bị đơn sẽ trả đầy đủ số tiền 500.000.000 đồng trên cho các nguyên đơn. Xét thấy, lời thừa nhận của bị đơn là tự nguyện, sự thật và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác nên được chấp nhận; do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc một mình bị đơn bà Đỗ Thị X phải trả đầy đủ cho các nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Quan hệ pháp luật của Vụ án này là tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại từ hợp đồng vay tài sản nhưng Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là không chính xác nên cần phải sửa đổi, bổ sung lại vấn đề này cho đúng quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L được chấp nhận nên bị đơn bà Đỗ Thị X phải chịu theo quy định của pháp luật. Các nguyên đơn không phải chịu và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

-Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị X được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị X,
Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2023/DS-ST ngày 31-8-2023 của Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

2. Căn cứ vào các điều 614, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L;

Buộc bị đơn bà Đỗ Thị X có nghĩa vụ trả đầy đủ cho các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L số tiền **500.000.000 đồng**.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Đỗ Thị X phải nộp 24.000.000 đồng. Các nguyên đơn ông Trịnh Đình S, bà Đàm Thị L không phải nộp và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004792 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

4.2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Đỗ Thị X không phải nộp và được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005153 ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thành phố ĐX;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố ĐX;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân